

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG ANH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 179/2019/HSST
Ngày: 30/11/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Hoàng Thị Hòa.

2. Ông Nguyễn Hữu Đệ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Hùng.

Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Anh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh tham gia phiên tòa:

Bà Cao Thị Hồng – Kiểm sát viên.

Ngày 30/11/2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 175/2019/TLST-HS ngày 08/11/2019; Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 175/2019/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 68/2019/QĐĐST-HS ngày 27/11/2019 đối với bị cáo:

Họ tên: **Nguyễn Vương L**; Sinh năm: 1995; HKTT và chỗ ở: xã T, huyện Đ, Thành phố H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Công nhân; Văn hóa: 9/12; Họ và tên cha: Nguyễn Hồng L; Họ và tên mẹ: Ngô Thị P; TATS: Không; Bị bắt tạm giam ngày 11/9/2019. Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ - Công an huyện Đông Anh.

Có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Lê Minh C và bà Phạm Thị Thúy K -
Luật sư thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hà Nội.

Có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Cháu Dương Minh H - Sinh ngày 02/8/2003; HKTT: phường T, quận T, Thành phố H; Nơi ở: xã L, huyện Đ, Thành phố H.

Vắng mặt tại phiên tòa.

Người đại diện theo pháp luật của người bị hại:

Bà Nghiêm Thị L - Sinh năm 1984; HKTT: phường T, quận T, Thành phố H; Nơi ở: xã L, huyện Đ, Thành phố H; Là mẹ đẻ cháu Dương Minh H.

Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1- Chị Mai Thị H - Sinh 1993; HKTT: xã Q, huyện Q, tỉnh T; Nơi ở hiện nay: xã L, huyện Đ, Thành phố H.

Vắng mặt tại phiên tòa.

2- Ông Dương Minh H - Sinh năm 1980; HKTT: phường T, quận T, Thành phố H; Nơi ở hiện nay: xã L, huyện Đ, Thành phố H.

Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21h40' ngày 16/4/2019, bị cáo Nguyễn V-ơng L (Trong máu có nồng độ cồn 17.20 mmol/l, quy đổi theo quyết định số 933 ngày 23/10/2010 của Bộ y tế thì 17.20mmol/l = 79,25mg/100ml máu; không có GPLX mô-tô, không đội mũ bảo hiểm) điều khiển xe mô-tô BKS 30X8-9093 l-u thông trên đ-ờng liên xã, theo chiều xã L đi xã T. Đến địa phận thôn H, xã L, huyện Đ, Thành phố H, bị cáo L điều khiển xe đi sai phần đ-ờng, đâm vào xe mô-tô BKS 36B4-215.02 do cháu D-ơng Minh H (sinh ngày: 02/8/2003; HKTT: Ph-ường T, quận T, Thành phố H; Nơi ở: xã L, huyện Đ, Thành phố H - ch- a đủ độ tuổi lái xe mô-tô) điều khiển l- u thông chiều ng- ợc lại.

Hậu quả: Nguyễn V-ơng L và cháu D-ơng Minh H bị th-ơng, đ- ợc đ- a đến Bệnh viện đa khoa Đ, chuyển tiếp Bệnh viện X cấp cứu. Nguyễn V-ơng L xin tự chịu hậu quả tai nạn và từ chối đi giám định tổn hại sức khỏe. Cháu D-ơng Minh H ra viện ngày 29/5/2019, hiện sức khỏe yếu, tiếp xúc hạn chế, ch- a lấy lời khai đ- ợc.

Tại cơ quan điều tra Nguyễn Vương L khai nhận: Khoảng 21h15 ngày 16/4/2019, L điều khiển xe mô tô BKS: 30X8 – 9093 lưu thông trên đường liên xã theo chiều xã L đi xã T với tốc độ khoảng 40-45km/h. Trên đường đi L thấy phía trước khoảng gần giáp với vạch sơn chia hai phần đường có một người phụ nữ đi bộ về hướng xã T. Phía ngược chiều cách khoảng 20m có ánh đèn xe mô tô đi đến. L điều khiển lán trái đường tránh và vượt qua người phụ nữ đi bộ. Khi vừa lán trái đường thì va chạm với xe mô tô BKS 36B4-215.02 do cháu H điều khiển. Lời khai của bị can L phù hợp với tài liệu điều tra thu thập được.

Hồ sơ Bệnh án ngày 17/6/2019 của Bệnh viện đa khoa Xanh Pôn chẩn đoán th-ơng tích của cháu D-ơng Minh H nh- sau: S- ng nề bầm tím mắt phải, chảy máu miệng mũi nhiều, chảy máu tai trái. Sây sát s- ng nề thái d-ơng trán - gò má phải. Đặt collier cổ, sonde tiểu, sonde dạ dày, liệt 1/2 ng- ời trái. CT sọ não: Nhiều ổ đọng dập tụ máu vị trí vỡ thùy trán thái d-ơng hai bên và vùng đỉnh trái. Hình ảnh tụ máu ngoài màng cứng kèm vài bóng khí nhỏ vùng trán hai bên KT (16x62)mm. Tụ máu ngoài màng cứng vị trí cửa sổ x-ơng vùng trán thái d-ơng đỉnh phải KT (23x94)mm trong có sode. Tụ máu d-ới màng cứng thùy d-ơng hai bên phải dày 10mm, trái 4mm. Phù não lan tỏa hai bán cầu, thoát vị nhu mô não qua cửa sổ. Cấu trúc đ-ờng giữa bị lệch sang phải 7mm. Cửa sổ x-ơng sau mở trán thái d-ơng đỉnh phải. Vỡ trần hốc mắt phải, vỡ thành xoang trán, gãy cung tiếp gò má, mỏm chân b-óm, vỡ thành tr-óc, ngoài x-ơng hàm. Tụ dịch trong toàn bộ hệ thống các xoang và trong hốc mũi tr-óc, sau. S- ng nề tụ khí d-ới da vùng má - thái d-ơng phải.

Tại bản kết luận giám định pháp y th-ơng tích số 3601/C09 - TT1, ngày 10/7/2019 của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an, kết luận: Tổng tỷ lệ phần trăm tổn th-ơng cơ thể của D-ơng Minh H tại thời điểm giám định là 75% sức khỏe. Gia đình cháu D-ơng Minh H có đơn từ chối đ- a cháu H đi giám định bổ sung.

Hồ sơ Bệnh án ngày 11/6/2019 của Bệnh viện đa khoa X chẩn đoán th-ơng tích Nguyễn V-ơng L nh- sau: Xây sát trán phải, gối, mu chân phải, s- ng nề bầm tím mắt phải, biến dạng mặt phải. Xét nghiệm: Vỡ xoang hàm phải, gãy x-ơng mũi phải. Ethanol Cồn: 17.20 mmol/l (Quy đổi bằng 79,25mg/100ml).

Kết quả khám nghiệm hiện tr- ờng xác định: Mặt đ-ờng rải nhựa nhẵn, phẳng rộng 8,15m, giữa đ-ờng có vạch sơn ngắt quãng chia hai phần đ-ờng xe l- u thông; dọc hai bên chiều đ-ờng có vạch sơn liền ngăn cách với làn đ-ờng dành cho xe ô tô và mô tô rộng 0,8m.

Lấy mép vạch sơn liền bên phải ngăn cách giữa làn đ-ờng dành cho xe ô tô, mô tô và thô sơ, chiều xã L đi xã T làm chuẩn:

Xe mô tô BKS 36B4-215.02 đổ nghiêng trái trên đ-ờng nhựa, đầu xe h-ớng đi xã L. Trục bánh tr-óc cách mép đ-ờng làm chuẩn 2,15m và cách cột đèn L2/41 là 0,8m. Trục bánh sau cách mép đ-ờng làm chuẩn 2,3m và cách trục bánh sau xe mô tô BKS 30X8-9093 là 1,25m. Xe đổ, để lại vết cây đ-ờng KT (1,23x0,02)m, đầu vết cây cách mép đ-ờng làm chuẩn 3m, cuối vết cây trùng với giá đỡ chân sau bên phải xe mô tô BKS 36B4-215.02.

Xe mô tô BKS 30X8-9093 đổ nghiêng bên phải trên đ-ờng nhựa, đầu xe h-ớng đi xã T. Trục bánh tr-óc cách mép đ-ờng làm chuẩn 4,9m. Trục bánh sau xe mô tô cách mép đ-ờng làm chuẩn 4,7m. Xe đổ, để lại:

Vết cây mặt đ-ờng KT (2,6x0,02)m, đầu vết cây cách mép đ-ờng bên phải làm chuẩn 4m, cuối vết trùng với giá đỡ chân sau bên phải xe mô tô BKS 30X8-9093.

Vùng dầu loang KT (0,25x0,24)m, điểm gần nhất vùng dầu loang cách mép đ-ờng bên phải làm chuẩn 4,94m và cách trục bánh tr-ớc xe mô tô BKS 30X8-9093 là 0,15m.

Vết tr-ợt lớp trên mặt đ-ờng KT (2,5x0,07)m, đầu vết cách mép đ-ờng bên phải làm chuẩn 4,7m, cuối vết trùng với mặt lớp xe mô tô BKS 30X8-9093.

Va chạm giữa xe mô tô BKS 36B4-215.02 và xe mô tô BKS 30X8-9093 để lại vùng nhựa vỡ rải rác KT (10,2x8,15)m. Đầu của vùng nhựa vỡ phía xã T, cách trục bánh tr-ớc xe mô tô BKS 30X8-9093 là 1,2m.

Hiện tr-ờng để lại 02 vùng chất màu đỏ dạng máu: Vùng chất màu đỏ thứ nhất KT (0,6x0,4)m, điểm gần nhất cách mép đ-ờng bên phải làm chuẩn 0,9m và cách trục bánh sau xe mô tô BKS 36B4-215.02 là 3,6m. Vùng chất màu đỏ thứ hai KT (0,25x0,1)m, điểm gần nhất cách mép đ-ờng bên phải làm chuẩn 4,1m và cách trục bánh sau xe mô tô BKS 30X8-9093 là 2,05m.

Kết quả khám dấu vết ph-ơng tiện xe mô tô BKS 30X8-9093 và xe mô tô BKS 36B4-215.02: Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Đông Anh đã tr-ng cầu Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an, giám định dấu vết trên ph-ơng tiện xe mô tô BKS 30X8-9093 và xe mô tô BKS 36B4-215.02. Kết luận giám định số 2462/C09 - P3, ngày 28/5/2019, của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an nh- sau:

1- Dấu vết tr-ợt x-óc ở mặt tr-ớc phía d-ối giảm xóc tr-ớc bên phải xe mô tô biển số 36B4-215.02 có chiều từ tr-ớc về sau, từ trái sang phải, phù hợp với dấu vết tr-ợt x-óc ở mặt tr-ớc phía d-ối giảm xóc tr-ớc bên phải xe mô tô biển số 30X8-9093. Dấu vết va chạm ở xe mô tô biển số 30X8-9093 tại vị trí này có chiều từ tr-ớc về sau, từ trái sang phải.

- Dấu vết vỡ nhựa, biến dạng kim loại, tr-ợt x-óc ở phía tr-ớc cụm chi tiết sàn để chân tr-ớc bên phải xe mô tô biển số 36B4-215.02 có chiều từ tr-ớc về sau, từ trái sang phải, phù hợp với dấu vết vỡ nhựa, biến dạng kim loại, tr-ợt x-óc cụm chi tiết sàn để chân tr-ớc bên phải xe mô tô biển số 30X8-9093. Dấu vết va chạm ở xe mô tô biển số 30X8-9093 tại vị trí này có chiều từ tr-ớc về sau, từ trái sang phải.

2- Vị trí va chạm giữa xe mô tô biển số 36B4-215.02 với xe mô tô biển số 30X8-9093 ở phần đ-ờng bên trái theo h-ớng xã L đi xã T.

3- Không xác định đ-ợc tốc độ của xe mô tô biển số 36B4-215.02 và xe mô tô biển số 30X8-9093 khi tai nạn.

Kỹ thuật an toàn xe mô tô BKS 30X8-9093: Do tay lái bị kẹt nên không kiểm tra đ-ợc các thiết bị liên quan đến điện và hệ thống phanh.

Kỹ thuật an toàn xe mô tô BKS 36B4-215.02: Hệ thống phanh tác dụng.

Vật chứng tạm giữ trong quá trình khám nghiệm hiện trường: Xe mô tô BKS 30X8-9093, hiệu Honda, màu sơn đen - bạc (SM: 0321200; SK: 278388). Xe mô tô BKS 36B4-215.02, hiệu Honda, màu sơn Đỏ-đen (SM: 046817; SK: 418594).

Căn cứ vào kết quả khám nghiệm hiện trường, kết quả giám định dấu vết trên các phương tiện liên quan cùng các tài liệu điều tra thu thập được cho thấy: Bị cáo Nguyễn V-ông L không có giấy phép lái xe, không đội mũ bảo hiểm, trong máu có nồng độ cồn 79,25mg/100ml máu, điều khiển xe mô tô đi sai phần đường, vi phạm khoản 8, 9 Điều 8, khoản 2 Điều 30 và khoản 1 Điều 9 Luật Giao thông đường bộ. Cháu D-ông Minh H chưa đủ độ tuổi điều khiển xe mô tô, không đội mũ bảo hiểm, điều khiển xe mô tô BKS 36B4-215.02 tham gia giao thông, vi phạm khoản 2 Điều 30 và điểm b khoản 1 Điều 60 Luật giao thông đường bộ.

Hành vi điều khiển xe mô tô không có giấy phép lái xe, không đội mũ bảo hiểm, trong máu có nồng độ cồn, điều khiển xe mô tô đi sai phần đường, gây tai nạn giao thông hậu quả nghiêm trọng (làm tổn thương cơ thể đối với D-ông Minh H là 75% sức khỏe) của bị cáo Nguyễn V-ông L là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông, vi phạm điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự, cần phải xử lý nghiêm trọng pháp luật nhằm răn đe giáo dục bị can và phòng ngừa chung.

Cháu D-ông Minh H có hành vi vi phạm Luật Giao thông đường bộ; tuy nhiên hiện sức khỏe yếu, mọi sinh hoạt đều phụ thuộc vào gia đình. Nên không đề cập xử lý vi phạm hành chính đối với cháu D-ông Minh H.

Xe mô tô BKS 30X8-9093 và xe mô tô BKS 36B4-215.02 đều không tham gia bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự. Xe mô tô BKS 36B4-215.02 đăng ký mang tên Mai Thị H (Đ/c: xã Q, huyện Q, tỉnh T). Chị H đang tạm trú tại: thôn H, xã L, huyện Đ, Thành phố H và mở quán ăn đêm tại địa chỉ trên. Chị H đã thuê cháu D-ông Minh H làm nhân viên phục vụ. Tối ngày 16/4/2019, chị H để xe mô tô BKS 36B4-215.02 tại quầy hàng, cháu H tự ý lấy xe đi. Nên không đề cập xử lý.

Ngày 28/6/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Đông Anh đã Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu, trao trả xe mô tô BKS 36B4-215.02 và đăng ký xe cho chị Mai Thị H. Về chi phí sửa chữa xe mô tô BKS 36B4-215.02 hết 6.635.000đ. Chị H xin tự chịu hậu quả và không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Đối với chiếc xe mô tô BKS 30X8-9093 đăng ký mang tên Nguyễn Thị T (Đ/c: xã T, huyện Đ, Thành phố H). Tháng 01 năm 2019, bà T bán chiếc xe trên cho bị cáo Nguyễn V-ông L với giá 25.000.000đ. Xe mô tô BKS 30X8-9093 là vật chứng trong vụ án. Bị cáo L chưa khắc phục xong hậu quả tai nạn, do đó cần tạm

giữ xe mô tô BKS 30X8-9093 và chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh để đảm bảo thi hành án.

Phần dân sự: Gia đình cháu D-ơng Minh H yêu cầu bị can Nguyễn V-ơng L bồi th-ờng 166.900.000đ (Một trăm sáu m-ơi sáu triệu, chín trăm nghìn đồng) gồm chi phí viện phí điều trị đối với cháu H và ngày công mất thu nhập do chăm sóc cháu H (Chi phí có hóa đơn là 124.900.000đ). Ngoài ra yêu cầu bồi th-ờng tổn hại sức khỏe của cháu H theo quy định pháp luật. Bị cáo Nguyễn V-ơng L đã bồi th-ờng 22.500.000đ (Hai m-ơi hai triệu, lăm trăm nghìn đồng).

Tại bản cáo trạng số174/CT-VKS-ĐA ngày 01/11/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội đã truy tố bị cáo Nguyễn Vương L về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

+ Bị cáo Nguyễn Vương L thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, có lời xin lỗi gia đình bị hại và mong được gia đình bị hại thông cảm. Bị cáo nhận thức được hành vi của bị cáo đã vi phạm pháp luật. Về phần bồi thường dân sự bị cáo xác nhận bị cáo đã có lời nhờ bố mẹ đến thăm hỏi và bồi thường khắc phục một phần hậu quả cho người bị hại là 22.500.000 đồng. Do hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, hiện tại bị cáo đang bị tạm giam nên không có điều kiện để bồi thường toàn bộ số tiền gia đình người bị hại đã yêu cầu trong quá trình điều tra. Tại phiên tòa ban đầu bị cáo L chấp nhận toàn bộ số tiền mà gia đình người bị hại đã yêu cầu bồi thường trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay gia đình người bị hại đã yêu cầu bổ sung, sau khi được Luật sư bào chữa cho bị cáo phân tích thì bị cáo đề nghị Tòa án xem xét mức bồi thường dân sự theo qui định của pháp luật.

+ Đại diện cho người bị hại là bà Nghiêm Thị L tại phiên tòa yêu cầu ngoài số tiền bà đã có đơn yêu cầu trong quá trình điều tra, bà yêu cầu bổ sung thêm một số khoản đã chi phí cho cháu Dương Minh H trong thời gian từ khi ra viện cho đến ngày xét xử, bao gồm: Tiền mua thuốc bổ não tiêm và uống 33.880.000 đồng (Cerebrolysin: 600.000đ/hộp x 28 hộp = 16.800.000đ; Huginko: 550.000đ/hộp x 28 hộp = 15.400.000đ; Cylin Biloba: 120.000đ x 14 hộp = 1.680.000đ); Tiền mua thuốc giảm đau hạ sốt 750.000 đồng (Hapacol 50.000đ x 15 hộp); Tiền xe đi lại (chuyển viện, tái khám) 8.500.000 đồng; Tiền ăn uống, bồi dưỡng 18.900.000 đồng (90.000đ/ngày x 07 tháng); Tiền bím lót 02 tháng 3.600.000 đồng (60.000đ/ngày x 02 tháng); Tiền người chăm sóc 8.000.000 đồng (200.000đ/ngày x 40 ngày); Ngoài ra bà còn yêu cầu bồi thường tiền tổn thất và tinh thần theo qui định của pháp luật. Bà xác nhận đã nhận số tiền 22.500.000 đồng do L và gia đình bồi thường, đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải tiếp tục bồi thường số tiền

mà gia đình đã yêu cầu và số tiền bồi thường về tổn thất và tinh thần theo qui định của pháp luật.

+ Đại diện Viện kiểm sát sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Vương L theo tội danh và điều luật đã viện dẫn ở trên, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 260; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Vương L từ 42 đến 48 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về bồi thường dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo L đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 22.500.000 đồng.

Quá trình điều tra đại diện người bị hại đã yêu cầu bị cáo bồi thường các khoản chi phí cho người bị hại trong quá trình điều trị thương tích là 166.900.000 đồng. Tại phiên tòa hôm nay đại diện người bị hại yêu cầu bổ sung thêm các khoản tiền chi phí đối với cháu H thời gian 02 tháng và một số chi phí khác không có hóa đơn chứng từ, tổng cộng là 73.630.000 đồng. Tại phiên tòa bị cáo L ban đầu chấp nhận mức yêu cầu bồi thường của người đại diện cháu H, sau đó bị cáo L đề nghị Hội đồng xem xét theo qui định của pháp luật, nên đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho người bị hại theo qui định của pháp luật. Đối với yêu cầu bồi thường về tổn thất tinh thần, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận và buộc bị cáo phải bồi thường cho người bị hại là 30 lần mức lương cơ sở theo qui định của pháp luật.

Về vật chứng: Đề nghị trả lại bị cáo chiếc xe mô tô BKS 30X8-9093.

+ Luật sư Phạm Thị Thúy K bào chữa cho bị cáo: Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án xác định bị cáo Nguyễn Vương L điều khiển xe mô tô tham gia giao thông khi chưa có bằng lái xe và có sử dụng rượu gây va chạm xe với cháu Dương Minh H khiến cả hai cùng bị thương và thương tích của H nặng hơn. Cháu H do tuổi còn nhỏ mới 16 tuổi, điều khiển xe máy không đội mũ bảo hiểm, nên H cũng có một phần lỗi, điều đó thể hiện H đã coi thường chính bản thân mình và không chấp hành pháp luật theo qui định. Thương tích của H nặng là do vi phạm của L, nên L đã bị truy cứu trách nhiệm hình sự và bị xét xử tại phiên tòa ngày hôm nay. Bị cáo cũng đã hoàn toàn thừa nhận hành vi của mình, bị cáo vô cùng ăn năn hối hận về hành vi của mình, bị cáo đã có nhờ gia đình khắc phục một phần hậu quả cho H và tại phiên tòa hôm nay bị cáo L đã có lời xin lỗi trực tiếp Dương Minh H và gia đình H. Mặc dù tài liệu trong hồ sơ thể hiện tài liệu giám định không xác định được tốc độ khi hai xe va chạm, tuy nhiên qua biên bản khám xét hiện trường thể hiện hai xe đều theo đúng chiều hai xe di chuyển và đều nằm giữa phần đường của mình, theo lời khai của L thể hiện L đã va chạm xe của H khi vượt sang bên trái đường, như vậy thể hiện xe của L khi va chạm với xe của H đã bật ngược trở lại và xe của H thì trượt thẳng về phía trước, điều này cho thấy

xe của H đã di chuyển với một tốc độ cao hơn tốc độ xe của L. Một căn cứ nữa để xác định việc H di chuyển xe với tốc độ cao là theo lời khai của Hà (một người làm việc cùng H tại quán chè H) thì H đến quán rủ nhau đi chơi điện tử, nhưng do công việc chưa xong, nên H đã nhận đi ship hàng hộ bạn, do đó không thể tránh khỏi tâm lý đi nhanh về nhanh, do vậy nên phù hợp với việc H đã đi xe máy với tốc độ nhanh, theo lời khai của L thì L đi với tốc độ khoảng 40km/h, như vậy có thể nói H đi với tốc độ cao hơn 40km/h. Việc H đi xe máy với tốc độ cao như vậy và không đội mũ bảo hiểm đã góp phần gây nên thương tích nặng hơn cho H. Luật sư hoàn toàn nhất trí với quan điểm đánh giá của Viện kiểm sát đối với bị cáo L không có tình tiết tăng nặng và xem xét đến tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự về việc L đã tác động đến gia đình khắc phục một phần hậu quả, mặc dù Viện kiểm sát cũng đã nhất trí việc L thành khẩn khai báo nhưng lại chưa đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 51, đề nghị Hội đồng xét xử bổ sung tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo. Ngoài ra bị cáo còn có một số tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, đó là bị cáo phạm tội lần đầu, nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, có địa chỉ rõ ràng, có công việc làm ổn định, lỗi gây ra hậu quả là lỗi vô ý, về phía bị hại cũng có một phần lỗi không nhỏ. Theo quy định tại khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 khi bị cáo có ít nhất 02 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 thì Tòa án có thể quyết định một hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt. Bị cáo L có hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 và có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên L có đủ điều kiện được áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 54 quyết định mức hình phạt dưới khung hình phạt đối với bị cáo L cũng đủ tính răn đe và thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Về dân sự: Bị cáo L đã nhất trí và đề nghị gia đình hỗ trợ bị cáo bồi thường những khoản bồi thường của gia đình người bị hại đã đề nghị, tuy nhiên bản thân bị cáo L đang phải chịu trách nhiệm về hình sự nên không thể có khả năng bồi thường ngay cho người bị hại mà sau này L sẽ phải có trách nhiệm hoàn trả cho gia đình. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cân nhắc các khoản đề nghị về vấn đề bồi thường cho phù hợp pháp luật. Theo quy định tại Điều 585 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định thì người chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại phải chịu trách nhiệm bồi thường có thể giảm mức bồi thường nếu có lỗi vô ý và thiệt hại quá lớn so với khả năng kinh tế của mình và khi bên thiệt hại có lỗi thì không được bồi thường. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lỗi của người bị hại, hoàn cảnh phạm tội cũng như hoàn cảnh của gia đình bị cáo để xem xét giảm trừ một phần trách nhiệm về bồi thường cho bị cáo. Về khoản tiền bồi thường về tổn thất và tinh thần như Viện kiểm sát đề nghị như vậy là quá cao, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét phù hợp quy định của pháp luật.

+ Luật sư Lê Minh C bổ sung: Qua nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa cho thấy Cáo trạng của Viện kiểm sát chưa đúng về ranh giới làn đường, qua nghiên cứu bản ảnh hiện trường và lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay xác định đoạn đường xảy ra tai nạn giữa bị cáo L và cháu Dương Minh H là đường 2 làn phân biệt giữa xe ô tô và xe máy, xe thô sơ. Các tài liệu trong hồ sơ không thể hiện có thời gian cháu H điều trị tại Bệnh viện Y và Bệnh viện Đa khoa Đ, nhưng Giấy ra viện ngày 29/5/2019 của Bệnh viện Đa khoa X lại ghi chuyển Bệnh viện Y điều trị tiếp và tại Kết luận giám định thể hiện việc giám định tại Bệnh viện Đa khoa Đ. Vì vậy để đảm bảo hơn cho việc xem xét mức hình phạt đối với bị cáo L, mức độ thiệt hại của người bị hại và mức bồi thường dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử trả hồ sơ vụ án điều tra bổ sung.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo L cũng đã nhận thức được lỗi vi phạm của mình, bị cáo trực tiếp có lời nói thông cảm và xin lỗi gia đình bị hại. Đề nghị Hội đồng cân nhắc xem xét trong trường hợp đây là lỗi hỗn hợp, bị cáo L do tránh bộ hành phía trước nên đã lán sang bên trái đường để vượt lên và đã va chạm với xe máy của L đi chiều ngược lại, trong trường hợp này nếu L không lán sang bên trái đường gây tai nạn cho H thì L sẽ gây tai nạn cho bộ hành phía trước, do vậy nên đây là một yếu tố có thể xem xét là tình thế cấp thiết được qui định tại điểm d khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cân nhắc mức án của bị cáo cho phù hợp. Đề nghị của Viện kiểm sát với mức án như vậy là quá nặng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

+ Đại diện Viện kiểm sát đối đáp: Đối với việc Luật sư cho rằng Cáo trạng của Viện kiểm sát chưa đúng về gianh giới làn đường là không có cơ sở, các tài liệu kiểm tra, khám nghiệm hiện trường, lời khai của bị cáo, lời khai người làm chứng đều hoàn toàn phù hợp với nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát, thể hiện đoạn đường xảy ra tai nạn là làn đường hỗn hợp dành cho cả xe ô tô, xe máy và xe thô sơ.

Về hồ sơ bệnh án không thể hiện người bị hại có thời gian điều trị tại Bệnh viện Y và Bệnh viện Đa khoa Đ, nhưng trong giấy ra viện của người bị hại tại Bệnh viện Đa khoa X lại ghi chuyển Bệnh viện Y điều trị tiếp và tại Kết luận giám định thể hiện việc giám định tại Bệnh viện Đa khoa Đ. Quá trình cháu H điều trị thương tích đã điều trị thời gian dài và điều trị tại nhiều bệnh viện. Tuy nhiên tại thời điểm giám định toàn bộ hồ sơ bệnh án cung cấp cho cơ quan giám định là hồ sơ bệnh án tại Bệnh viện Đa khoa X, kết quả tổn hại sức khỏe của cháu H là 75% tại thời điểm giám định, do gia đình cháu H từ chối không đi giám định bổ sung nên không xác định được tỷ lệ thương tật vĩnh viễn của cháu H.

Do vậy nên Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm như bản Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo L và không chấp nhận đề nghị trả hồ sơ điều tra bổ sung của Luật sư bào chữa cho bị cáo.

Đối với vấn đề Luật sư bào chữa cho bị cáo L nêu về việc giám định không xác định được tốc độ hai xe khi va chạm, Luật sư đưa ra một số ý kiến suy diễn và nhận định người bị hại điều khiển xe máy chạy với tốc độ nhanh hơn 40km/h là hoàn toàn không có cơ sở, quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã Trung cầu giám định Viện khoa học hình sự Bộ Công An và kết quả giám định của cơ quan chuyên môn đã không xác định được tốc độ của 2 xe khi va chạm, vì vậy nên phải căn cứ vào kết quả của cơ quan chuyên môn, không thể suy diễn như ý kiến của Luật sư đã nêu.

Đối với việc Luật sư đề nghị xem xét bổ sung tình tiết giảm nhẹ bị cáo thành khẩn khai báo và áp dụng điểm p khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015: Đối với tình tiết bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải Viện kiểm sát đã xem xét và áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015. Việc bị cáo đã tác động gia đình bị cáo bồi thường cho người bị hại số tiền 22.500.000 đồng, xét thấy số tiền đã bồi thường khắc phục một phần hậu quả ít, không tương xứng với số tiền gia đình người hại yêu cầu bồi thường, do vậy nên Viện kiểm sát đã xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

Đối với ý kiến của Luật sư cho rằng bị cáo phạm tội do lỗi hỗn hợp: Quá trình điều tra đã xác định rõ người bị hại chỉ vi phạm về hành chính, lỗi vi phạm về hành chính này của người bị hại không là nguyên nhân dẫn đến tai nạn. Do vậy không thể xác định đây thuộc trường hợp lỗi hỗn hợp và Viện kiểm sát cũng đã xác định rõ bị cáo phạm tội do lỗi vô ý.

Đối với ý kiến của Luật sư cho rằng bị cáo phạm tội trong tình thế cấp thiết: Quá trình điều tra cũng đã làm rõ và chính bản thân bị cáo cũng đã thừa nhận khi bị cáo lán sang đường bên trái có quan sát thấy người bị hại đi ngược chiều, nhưng bị cáo vẫn lán sang, trong trường hợp này bị cáo vẫn còn sự lựa chọn khác như phanh xe, giảm tốc độ hoặc dừng lại. Do vậy nên không thể xác định bị cáo phạm tội trong tình thế cấp thiết.

Về vấn đề bồi thường dân sự: Trong quá trình điều tra gia đình người bị hại đã có đơn yêu cầu bồi thường dân sự, tại lời khai của đại diện gia đình bị hại cũng đã có lời khai yêu cầu bồi thường về tổn hại sức khỏe theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa hôm nay đại diện người bị hại đã có yêu cầu bồi thường tổn thất và tinh thần theo quy định của pháp luật, nên Viện kiểm sát đã căn cứ vào Điều 590 Bộ luật dân sự và căn cứ vào mức độ tổn hại sức khỏe của người bị hại để xác định mức bồi thường, do vậy Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm đề nghị mức bồi thường tổn thất và tinh thần là 30 lần mức lương cơ sở do nhà nước qui định.

+ Bị cáo Nguyễn Vương L hoàn toàn thống nhất với lời bào chữa của Luật sư và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

+ Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã được tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng đều vắng mặt tại phiên tòa. Quá trình điều tra những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã có đầy đủ lời khai, đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì về dân sự. Xét việc vắng mặt của những người liên quan không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 vẫn tiến hành xét xử vụ án theo qui định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Anh, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng, Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác thu thập có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Khoảng 21h40' ngày 16/4/2019, Nguyễn Vương L trong máu có nồng độ cồn 79,25mg/100ml máu, không có giấy phép lái xe mô tô, không đội mũ bảo hiểm, điều khiển xe mô tô BKS 30X8-9093 lưu thông trên đường liên xã chiều xã L đi xã T. Đến địa phận thôn H, xã L, huyện Đ, Thành phố H Lđiều khiển xe mô tô đi sai phần đường đâm vào xe mô tô BKS 36B4-215.02 do cháu Dương Minh H điều khiển. Hậu quả cháu Dương Minh H bị thương tổn 75% sức khỏe (tại thời điểm giám định).

[3] Hành vi của bị cáo Nguyễn Vương L đã cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo Điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2017. Nội dung điều luật qui định:

“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến dưới 100.000.000 đồng hoặc phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

b) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của một người mà tỷ lệ

tổn thương cơ thể 61% trở lên.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

- a) Không có giấy phép lái xe theo qui định.
- b) Trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức quy định”.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai nhận tội, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường thiệt hại khắc phục một phần hậu quả, bị cáo phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt. Do vậy nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được qui định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Vương L là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, bị cáo nhận thức được hành vi của mình uống rượu bia khi tham gia giao thông, không có giấy phép lái xe, không đội mũ bảo hiểm, đi sai làn đường là vi phạm pháp luật, tuy nhiên bị cáo được xác định phạm tội do lỗi vô ý. Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình theo nội dung bản Cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát là đúng. Xét tính chất mức độ phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, do đó cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục riêng đối với bị cáo cũng như phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng xem xét và áp dụng cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ được qui định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[6] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về phần bồi thường dân sự:

[7.1] Xét yêu cầu bồi thường của gia đình người bị hại đối với những khoản tiền chi phí có hóa đơn chứng từ là 122.679.497 đồng (Một trăm hai hai triệu, sáu trăm bảy chín nghìn, bốn trăm chín bảy đồng) là hoàn toàn có căn cứ và phù hợp pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7.2] Xét yêu cầu bồi thường của gia đình người bị hại theo đơn yêu cầu tại cơ quan điều tra đối với những khoản chi phí không có hóa đơn chứng từ tổng cộng là 21.940.000 đồng, bao gồm mua sữa Ensure sử dụng 03 tháng đầu, mỗi tháng 04 hộp, mỗi hộp giá 680.000 đồng, hết 8.160.000 đồng; mua sữa Vinamilk

Suer sử dụng 03 tháng tiếp theo (đến thời điểm hiện tại), mỗi hộp giá 440.000 đồng, tổng cộng 12 hộp, hết 5.280.000 đồng; Tiền chi phí mua bím, khăn lót lưng, khăn ướt 1.700.000/1 tháng x 5 tháng = 8.500.000 đồng. Xét thấy những khoản chi phí này là không hợp lý, gia đình người bị hại cũng không cung cấp được tài liệu chứng cứ để chứng minh, nên Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận các khoản yêu cầu bồi thường không có hóa đơn chứng từ nêu trên là 10.970.000 đồng (Mười triệu, chín trăm bảy mươi nghìn).

[7.3] Xét yêu cầu bồi thường bổ sung của người đại diện người bị hại tại phiên tòa với tổng số tiền các khoản là 73.630.000 đồng không có hóa đơn chứng từ, bao gồm: Tiền mua thuốc bổ não tiêm và uống 33.880.000 đồng (Cerebrolysin: 600.000đ/hộp x 28 hộp = 16.800.000đ; Huginko: 550.000đ/hộp x 28 hộp = 15.400.000đ; Cylin Biloba: 120.000đ x 14 hộp = 1.680.000đ); Tiền mua thuốc giảm đau hạ sốt 750.000 đồng (Hapacol 50.000đ x 15 hộp); Tiền xe đi lại (chuyển viện, tái khám) 8.500.000 đồng; Tiền ăn uống, bồi dưỡng 18.900.000 đồng (90.000đ/ngày x 07 tháng); Tiền bím lót 02 tháng 3.600.000 đồng (60.000đ/ngày x 02 tháng); Tiền người chăm sóc 8.000.000 đồng (200.000đ/ngày x 40 ngày).

Đối với số tiền thuốc bổ não và thuốc giảm đau hạ sốt đại diện người bị hại yêu cầu là 34.630.000 đồng, xét thấy hai loại thuốc này là gia đình tự mua để điều trị thêm cho người bị hại, không có đơn thuốc chỉ định của bác sĩ, tuy nhiên xét thực tế hiện tại theo cung cấp của chính quyền địa phương thì thương tích của người bị hại vẫn không tiến triển, người bị hại vẫn đang sống trong tình trạng thực vật, không tỉnh táo, nằm liệt giường, thỉnh thoảng có những cơn co giật, do vậy nên việc điều trị bổ sung thuốc bổ não và thuốc giảm đau là cần thiết. Vì vậy Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận và buộc bị cáo phải bồi thường đối với khoản tiền này là 17.315.000 đồng.

Đối với tiền ăn uống bồi dưỡng đại diện người bị hại yêu cầu bồi thường là 18.900.000 đồng, xét thấy với mức chi ăn uống bồi dưỡng 90.000đ/1 ngày là hoàn toàn phù hợp, do vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu này và buộc bị cáo phải bồi thường đối với khoản tiền này là 18.900.000 đồng.

Đối với yêu cầu bổ sung của đại diện người bị hại về chi phí mua bím lót trong 2 tháng là 3.600.000 đồng là quá cao, Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận và buộc bị cáo phải bồi thường với khoản tiền này là 1.700.000 đồng.

Ông Dương Minh H yêu cầu bị cáo phải bồi thường 05 tháng bị mất thu nhập do phải nghỉ việc để chăm sóc cháu Dương Minh H trong quá trình điều trị thương tích là 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng. Tại phiên tòa bà L yêu cầu bổ sung khoản tiền mất thu nhập của ông H trong thời gian 02 tháng để chăm sóc cháu H là 8.000.000 đồng. Xét thấy yêu cầu của ông H và bà L là phù hợp với mức thu nhập bình quân thực tế tại địa phương đã cung cấp (200.000 đồng/ 01 ngày công)

và cũng phù hợp với lời khai của ông H trong quá trình điều tra. Do vậy nên được Hội đồng xét xử chấp nhận và buộc bị cáo phải bồi thường khoản tiền này cho ông H.

[7.4] Xét yêu cầu bồi thường về tổn thất và tinh thần theo qui định của pháp luật của gia đình người bị hại : Căn cứ theo qui định tại khoản 2 Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015 qui định về mức bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần. Căn cứ Nghị quyết số 70/2018/QH14 ngày 09/11/2018 của Quốc Hội qui định về dự toán ngân sách Nhà nước năm 2019 đã quyết định điều chỉnh mức lương cơ sở từ 1,39 triệu đồng/tháng lên 1,49 triệu đồng/tháng. Căn cứ vào lời khai của bà Nghiêm Thị L là người đại diện hợp pháp của người bị hại, Giấy chứng thương của Bệnh viện Đa khoa Đ, Giấy chứng thương của Bệnh viện Đa khoa X, Kết luận giám định pháp y thương tích của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an. Hội đồng xét xử xét thấy tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của cháu Dương Minh H tại thời điểm giám định là 75%, do gia đình người bị hại không đưa người bị hại đi giám định bổ sung sau khi H ra viện nên không có cơ sở xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể vĩnh viễn, mặc dù vậy nhưng đã ảnh hưởng lớn đến tinh thần cũng như sức khỏe của cháu H. Theo cung cấp của chính quyền địa phương nơi cháu H hiện đang cư trú cho thấy hiện tại cháu H nằm liệt giường, không đi lại được, không có phản xạ, ăn qua đường truyền ống xông đặt ở bụng, thở bằng phế quản nhai tạo đặt ở cổ, vệ sinh không tự chủ, có phản xạ co tay chân không duỗi được, hoại tử ở hông và chân, một phần hộp sọ hai bên trái và phải không có, các dấu hiệu thể hiện cháu H đang sống thực vật. Do vậy buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường một khoản tiền để bù đắp tổn thất về tinh thần mà cháu H phải gánh chịu là 30 lần mức lương cơ sở do nhà nước qui định tương đương với số tiền là 44.700.000 đồng (Bốn mươi tư triệu, bảy trăm nghìn đồng).

[7.5] Bà Nghiêm Thị L không yêu cầu bị cáo phải bồi thường tiền mất thu nhập của người chăm sóc người bị hại trong quá trình điều trị thương tích. Xét việc không yêu cầu bồi thường này của bà L là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7.6] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho người bị hại tổng số tiền là 216.264.497 đồng (Hai trăm mười sáu triệu, hai trăm sáu mươi nghìn, bốn trăm chín bảy đồng), bồi thường tiền mất thu nhập cho ông Dương Minh H là 28.000.000 đồng (Hai mươi tám triệu đồng). Gia đình bị cáo và bị cáo đã bồi thường cho người bị hại 22.500.000 đồng (Hai mươi hai triệu, năm trăm nghìn đồng). Bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường cho người bị hại là 193.764.497 đồng (Một trăm chín ba triệu, bảy trăm sáu mươi nghìn, bốn trăm chín bảy đồng) và bồi thường cho ông Dương Minh H là 28.000.000 đồng (Hai mươi tám triệu đồng).

[8] Về vật chứng vụ án:

[8.1] Đối với chiếc xe mô tô BKS 36B4-215.02 đăng ký mang tên Mai Thị H (Địa chỉ: xã Q, huyện Q, tỉnh T; Tạm trú tại: xã L, huyện Đ, Thành phố H) tối ngày 16/4/2019 chị H để xe mô tô trên tại cửa hàng, cháu H tự ý lấy xe đi, chị H không biết, cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có cơ sở. Ngày 28/6/2019 cơ quan điều tra đã trao trả chiếc xe mô tô trên và đăng ký xe cho chị Mai Thị H là đúng qui định của pháp luật. Về số tiền 6.635.000 đồng chi phí sửa chữa chiếc xe mô tô trên, chị H xin tự chịu hậu quả và không yêu cầu bồi thường thiệt hại, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8.2] Đối với chiếc xe mô tô BKS 30X8-9093 đăng ký mang tên Nguyễn Thị Th (Địa chỉ: xã T, huyện Đ, Thành phố H), tháng 01/2019 bà Th đã bán chiếc xe trên cho Nguyễn Vương L với giá 25.000.000 đồng, do vậy chiếc xe mô tô trên là tài sản riêng của Nguyễn Vương L nên trả lại bị cáo.

[9] Cháu Dương Minh H điều khiển xe mô tô khi chưa đủ độ tuổi lái xe mô tô, do đó có hành vi vi phạm Luật giao thông đường bộ, tuy nhiên hiện cháu H có sức khỏe yếu, mọi sinh hoạt đều phụ thuộc vào gia đình, nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có cơ sở, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo cho rằng cần trả hồ sơ để điều tra bổ sung là không có cơ sở nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, mức hình phạt đối với bị cáo, về trách nhiệm dân sự là có căn cứ và phù hợp qui định của pháp luật.

[12] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, đại diện hợp pháp cho người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[13] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Vương L** phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Áp dụng Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Áp dụng Điều 585, Điều 586, Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015.

Áp dụng khoản 1 Điều 21; điểm a, c khoản 1 Điều 23; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Điểm 1 mục I phần A - Danh mục án phí, lệ phí Tòa án (Ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016).

+ **Xử phạt: Nguyễn Vương L 42** (Bốn mươi hai) **tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 11/9/2019.

+ **Về phần bồi thường dân sự:** Buộc bị cáo Nguyễn Vương L phải bồi thường thiệt hại cho người bị hại là 216.264.497 đồng (Hai trăm mười sáu triệu, hai trăm sáu mươi bốn nghìn, bốn trăm chín bảy đồng) và bồi thường cho ông Dương Minh H khoản tiền mất thu nhập là 28.000.000 đồng (Hai mươi tám triệu đồng). Bị cáo L đã bồi thường cho người bị hại 22.500.000 đồng (Hai hai triệu năm trăm nghìn đồng). Bị cáo còn tiếp tục phải bồi thường cho người bị hại là 193.764.497 đồng (Một trăm chín ba triệu, bảy trăm sáu mươi bốn nghìn, bốn trăm chín bảy đồng) và bồi thường cho ông Dương Minh H là 28.000.000 đồng (Hai mươi tám triệu đồng).

+ **Về án phí:** Buộc bị cáo Nguyễn Vương L phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 11.088.225 đồng (Mười một triệu, không trăm tám tám nghìn, hai trăm hai lăm đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền phải bồi thường.

+ **Về quyền kháng cáo:** Bị cáo, đại diện hợp pháp của người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Cháu Dương Minh H, chị Mai Thị H, ông Dương Minh H, bà Nghiêm Thị L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chỉ có quyền kháng cáo đối với phần có liên quan.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhân:

- VKSND huyện Đông Anh;
- VKSND TP. Hà Nội;
- Cơ quan THA huyện Đông Anh;
- Công an huyện Đông Anh.
- CA xã T, huyện Đ, Thành phố H;
- UBND xã T, huyện Đ; Thành phố H;
- Bị cáo; Người bị hại;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu./.

Phạm Thị Thu Huyền